

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 5 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

- 03 dự án thu hồi đất với diện tích 1,74 ha (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

- 02 dự án có chuyên mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa với diện tích 1,28 ha (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

Điều 2. Thông qua điều chỉnh tên, quy mô, địa điểm, diện tích chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa và đất rừng đặc dụng đối với 05 dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*chi tiết tại Phụ lục III kèm theo*).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ; căn cứ pháp lý của các dự án và tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng chỉ tiêu sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chỉ thực hiện việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất khi đã đảm bảo đầy đủ thủ tục, quy trình và đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục rà soát quy mô, diện tích của từng dự án, đánh giá tiến độ triển khai, sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện theo tính cấp thiết của từng dự án, đảm bảo mục tiêu sử dụng đất hiệu quả, tiết kiệm. Sau thu hồi, yêu cầu chủ đầu tư sớm đưa vào sử dụng đất có hiệu quả. Kiên quyết xử lý các dự án chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai theo quy định.

Tiếp tục cải cách hành chính, nhất là cải cách các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng và đất đai. Tuân thủ đúng quy trình, quy định pháp lý trong tổ chức thực hiện thu hồi đất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười hai (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 10 tháng 5 năm 2023./.

CHỦ TỊCH**Phạm Hoàng Sơn**

Phụ lục I**Danh mục 03 dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

(Kèm theo Nghị quyết số: 15/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
	Tổng		1,74	1,16			0,58
I	Huyện Phú Bình						
1	Khu dân cư Vàng Ngoài, xã Tân Đức	Xã Tân Đức, huyện Phú Bình	1,00	0,91			0,09
II	Huyện Định Hóa						
1	Trường Mầm non Thanh Định	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa	0,46				0,46
2	Khu xử lý nước thải sinh hoạt thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	0,28	0,25			0,03

Phụ lục II**Danh mục 02 dự án có chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên***(Kèm theo Nghị quyết số: 15/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
	Tổng		1,28	1,16			0,12
I	Huyện Phú Bình						
1	Khu dân cư Vàng Ngoài, xã Tân Đức	Xã Tân Đức, huyện Phú Bình	1,00	0,91			0,09
II	Huyện Định Hóa						
1	Khu xử lý nước thải sinh hoạt thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	0,28	0,25			0,03

Phụ lục III**Điều chỉnh tên, quy mô, địa điểm, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa và đất rừng đặc dụng đối với 05 dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên***(Kèm theo Nghị quyết số: 15 /NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt								Nay điều chỉnh lại như sau							
STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (<i>xã, phường, thị trấn, huyện</i>)	Diện tích (ha)	Sử dụng từ nhóm đất (ha)				STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (<i>xã, phường, thị trấn, huyện</i>)	Diện tích (ha)	Sử dụng từ nhóm đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
A	Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh														
I	Huyện Định Hóa														
1	Tuyến đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu đến ngã ba Trung Sơn (giai đoạn II)	Xã Phúc Chu, xã Bảo Linh, xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa	29,70	6,00			23,70	1	Xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn	Thị trấn Chợ Chu, xã Phúc Chu, xã Bảo Linh, xã Đồng Thịnh, xã Định Biên, huyện Định Hóa	29,70	5,00		8,50	16,20
II	Huyện Phú Bình														
1	Khu đô thị số 9A	Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình	4,22	3,11			1,11	1	Khu dân cư số 9A	Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	4,22	3,11			1,11

		Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	5,78	3,77			2,01			Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình	5,78	3,77			2,01
2	Khu đô thị số 9B	Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình	12,00	6,68			5,32	2	Khu dân cư số 9B	Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình	15,00	8,68			6,32
B	Nghị Quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 và Nghị Quyết số 146/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh														
I	Huyện Định Hóa														
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Km31 (Quốc lộ 3) đến Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa (Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh)	Xã Phú Tiến, xã Trung Hội, xã Trung Lương, xã Bình Yên, xã Điềm Mặc, xã Phú Đình, huyện Định Hóa	23,25	5,10			18,16	1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Km31 (Quốc lộ 3) đến Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa (Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh)	Xã Trung Hội, xã Trung Lương, xã Bình Yên, xã Điềm Mặc, xã Phú Đình, huyện Định Hóa	15,59	4,10		4,69	6,80

2	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Chợ Chu	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	4,50				4,50	2	Nghĩa trang nhân dân huyện Định Hóa	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	4,50	0,35			4,15
3	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Chợ Chu	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	0,35	0,35											